

Đánh giá truyền thống trong lớp học

Trong giờ hóa học của Joel, em chỉ làm một loại bài đánh giá, đó là một bài kiểm tra hoặc một dự án cuối cùng vào cuối bài học. Ví dụ, khi cả lớp học những phân tử hóa học, em đọc chương được giao, nghe bài giảng, xem các đoạn phim liên quan, trả lời câu hỏi, thực hiện các thí nghiệm ở phòng thí nghiệm, tất cả đều để chuẩn bị cho kỳ thi. Bài thi không thể hỏi Joe về tất cả những gì em đã học, mà chỉ là những câu hỏi làm mẫu về kiến thức, trong khi đó Joel phải học hoặc ghi nhớ mọi thứ có thể có trong bài thi. Đáng tiếc là, mặc dù thầy giáo của Joel muốn trau dồi tư duy bậc cao của học sinh, thì dường như chưa đến 10 phần trăm của bài thi có khả năng đo lường được khả năng trình bày của học sinh ở trên mức gợi nhớ đơn giản. (Beyer, 1987, trang 218).

Học sinh trong lớp Joel có nhiều kinh nghiệm khác nhau về chủ đề bài học. Một vài học sinh đã rất hiểu bài rồi và sẵn sàng để học sâu hơn. Một vài học sinh có thể chưa bao giờ nghe nói đến chủ đề này trước đó và đã cố gắng theo kịp phần lớn bài học một cách tuyệt vọng. Tuy nhiên, ngoài sự tương tác ít ỏi với giáo viên, mọi học sinh đều nhận được cùng một sự hướng dẫn.

Học sinh trong lớp tiếp cận với một bài kiểm tra sắp tới từ những thái độ khác nhau. Một vài học sinh thường làm bài kiểm tra một cách xuất sắc, hoặc những em có trí nhớ tốt thì không phải chuẩn bị bài nhiều. Những học sinh khác thì lo lắng nghiêm trọng trước khi kiểm tra ngay cả khi chúng học rất kỹ. Joel thường học rất nhiều, nhưng cậu ấy vẫn lo lắng và hy vọng mình sẽ làm bài thi tốt.

Vào ngày thi, học sinh được phát những bài thi mà đề thi đã được giữ kín, học sinh điền vào các câu trả lời trong im lặng. Giáo viên coi thi một cách rất cẩn thận để chắc rằng không có học sinh nào quay cốp bài hoặc là trao đổi với nhau.

Một vài ngày sau kỳ thi, khi cả lớp đã chuyển sang bài học về bảo quản các chất, bài học này phải dựa trên kiến thức của các bài học trước đó, thì Joe mới được trả bài kiểm tra với phần chữa bài và cho điểm của giáo viên.. Joel đạt điểm B+, em thở phào nhẹ nhõm và cất bài kiểm tra vào cuối vở mà chẳng bao giờ nhìn lại thêm. Chỉ có một số ít các bạn khác thảo luận với giáo viên về một số chỗ trong bài kiểm tra. Không một học sinh nào trong lớp Joel sử dụng kỳ thi như một cơ hội để phản ánh việc học của mình, tìm kiếm những lỗ hổng trong hiểu biết, và đề ra mục đích cho việc học tập trong tương lai, ngay cả khi giáo viên đã rất cẩn thận nhận xét mang tính xây dựng cho toàn bài kiểm tra. Hơn nữa, giáo viên của Joel cũng không nghiên cứu kết quả

bài kiểm tra một cách hệ thống để thu thập thông tin cho việc dạy học trong tương lai bởi vì bây giờ cô ấy đang còn bận soạn bài đang dạy.

Phương pháp đánh giá quá phổ biến này rất năng suất và quen thuộc với hầu hết các học sinh, giáo viên, phụ huynh và các nhà quản lý, nhưng nó không thể cung cấp được thông tin cần thiết để thúc đẩy việc hiểu bài một cách sâu sắc.

Mặt khác, hãy xem xét kinh nghiệm của một học sinh trong một lớp mà đánh giá diễn ra thường xuyên vì nhiều mục đích khác nhau.

Đánh giá quá trình trong lớp học

Vào giờ hoá ở lớp học của Martha, cô giáo tổ chức thảo luận toàn lớp về sự kết hợp hóa học để xem học sinh đã biết gì về vấn đề này. Rồi cô giáo giao cho học sinh nhiệm vụ nghiên cứu trong phòng thí nghiệm và quan sát học sinh khi các em thực hiện thí nghiệm, ghi chép và thảo luận. Cô nhận thấy rằng nhiều học sinh không sử dụng kỹ năng tư duy bậc cao để phân tích và khái quát hóa khi các em rút ra kết luận từ thí nghiệm, vì vậy cô ấy lập kế hoạch bài học mà trong đó cô sẽ dạy những kỹ năng đó một cách trực tiếp. Cô ấy quan sát học sinh trao đổi với nhau sau khi dạy để xem học sinh đã hiểu những kỹ năng đó và sử dụng chúng hiệu quả chưa.

Khi học sinh ghi vào sổ tay vào cuối ngày, giáo viên đọc qua những ghi chép đó, tìm ra những kiến thức dễ hiểu đối với học sinh, những chỗ các em hay nhầm lẫn cũng như là những khái niệm rất khó đối với mỗi em hoặc mỗi nhóm học sinh. Cô giáo sử dụng điều mình phát hiện ra để lên kế hoạch cho những hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu của tất cả các học sinh.

Khi học sinh tiến bộ thông qua từng bài học, giáo viên tiếp tục tạo ra cho các em cơ hội suy nghĩ về quá trình học tập của mình và đặt ra các câu hỏi. Cô giáo thiết kế các nhiệm vụ học tập yêu cầu học sinh chứng tỏ rằng các em hiểu các khái niệm được kết hợp trong bài học. Làm việc theo nhóm nhỏ, Martha sẽ xây dựng một mô hình không gian 3 chiều trong máy tính để mô tả sự liên kết hóa học. Cô giáo thì cung cấp cho mỗi nhóm bảng danh mục để giúp các em quản lý thời gian. Cô giáo cũng đưa ra ý kiến đặc biệt khi quan sát kỹ năng cộng tác của học sinh. Martha và nhóm của mình sử dụng phiếu tự đánh giá để mô tả chất lượng mong muốn về dự án cuối cùng này để kiểm soát chất lượng công việc của mỗi thành viên. Khi học sinh nhận được đánh giá cuối cùng và điểm số cho dự án, chúng phản ánh học sinh đã học được cái gì và sử dụng thông tin đó để đề ra những mục đích cho việc học tập trong tương lai.

Ở lớp học kiểu như thế thì đánh giá được tích hợp vào trong quá trình dạy và học. Giáo viên đánh giá học sinh, còn học sinh tự đánh giá bản thân và đánh giá bạn. Ở lớp học này, mặc dù giáo viên cho điểm nhưng sự tập trung không nhằm vào điểm số đạt được mà tập trung hơn vào việc học và phát triển tư duy.